TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 24/2024/QĐST-HNGĐ	*Đà Nẵng, ngày 28 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 17/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1973;
Địa chỉ: Tổ 10, đường X, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.
- *Bị đơn:* Ông **Trần Nam P**, sinh năm 1952;
Địa chỉ: Stoughton MA 02072, Hoa Kỳ.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1973, địa chỉ: Tổ 10, đường X, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam và ông **Trần Nam P**, sinh năm 1952, địa chỉ: Stoughton MA 02072, Hoa Kỳ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T và ông Trần Nam P thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung, nợ chung và tài sản chung: Bà Nguyễn Thị T và ông Trần Nam P xác định không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị T tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), tại biên lai thu số 0001398 ngày 28/02/2024 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị T 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền chênh lệch án phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- UBND quận Liên Chiểu;
- Cục THADS TP. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Anh Tuấn